

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM
Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày: 27/9/2018

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- **Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà:** Ông Đặng Trần Anh Dũng.
- **Thư ký phiên toà:** Bà Trịnh Thị Minh Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/9/2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 38/2018/HS - ST ngày 13/9/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục rút gọn số 36/2018/QĐ - HSST ngày 21/9/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Trọng T, sinh năm 1987; nơi sinh: Xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Trọng L và bà Nguyễn Thị P; có vợ và 01 con sinh năm 2017. Tiền án: Không. Tiền sự: Ngày 14/8/2018, Công an xã A, huyện B xử phạt hành chính về hành vi “*Trộm cắp tài sản*” phạt tiền 1.500.000 đồng, đến nay chưa nộp phạt. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 27/8/2018, chuyển tạm giam từ ngày 30/8/2018; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. Có mặt.

* **Bị hại:** Anh Nguyễn Đình T, sinh năm 1975; địa chỉ: Thôn A, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 27/8/2018; Nguyễn Trọng T đi bộ qua cổng Trường tiểu học xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam thì thấy có một chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh BKS 90F7 - xxx của anh Nguyễn Đình T dựng trước khu vực cổng trường học, chìa khóa xe đang cắm ở ổ khóa điện, không có ai trông coi. T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân. T ngồi lên xe, dùng tay phải mở khóa điện nổ máy và điều khiển xe đi về hướng ngã ba giao nhau với QL 37B. Đến khoảng 10 giờ 15 phút cùng ngày thì T

bị lực lượng Công an huyện B phát hiện, bắt quả tang, thu giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh BKS 90F7 - xxx.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG ngày 28/8/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B kết luận: Trị giá của xe mô tô BKS 90F7 - xxx là: 4.200.000 đồng.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ - VKS ngày 13/9/2018 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã đề nghị: Tuyên bố cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng tù đến 01 năm tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo T.

Tại phiên tòa, bị cáo T đã khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn đã nêu và đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản, lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave α màu xanh BKS 90F7 - xxx có giá trị 4.200.000 đồng của anh Nguyễn Đình T vào khoảng 10 giờ ngày 27/8/2018 tại cổng Trường tiểu học xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam của bị cáo Nguyễn Trọng T đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo được hưởng tình tiết “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- Về hình phạt: Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân, gây mất trật tự an ninh tại địa bàn phạm tội, gây bức xúc trong nhân dân. Bị cáo là đối tượng có nhân thân xấu, đã bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản nhưng không rên luyện cải tạo bản thân mà tiếp tục có hành vi phạm tội do vậy Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa thấy phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Khi quyết định mức hình phạt, Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa cũng xem xét đến hoàn cảnh gia đình và nhân thân của bị cáo.

[2] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy tại biên bản xác minh tài sản đã xác định bị cáo không có tài sản nên Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Đình T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà không đặt ra giải quyết.

[4] Về vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra xác định anh Nguyễn Đình T là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô BKS 90F7 - xxx nên Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh T là có căn cứ, đúng pháp luật.

[5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[6] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; bị cáo, bị hại không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trọng T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng T **09** (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo T bị bắt, tạm giữ (27/8/2018).
3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Trọng T phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho bị cáo T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; báo cho bị hại – anh T biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Nhà tạm giữ Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã An Lão, huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà
Đặng Trần Anh Dũng
(Đã ký)

